

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý, vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 4523/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu;

Tôi: Tạ Châu Lâm; Chức vụ: Chủ tịch;

Đơn vị: Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên: Ông Nguyễn Hòa Bình; Chức vụ: Phó Chủ tịch;

Đơn vị công tác: Ủy ban nhân dân huyện.

1. Phạm vi được giao quyền: Thực hiện đối với vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm của bà Lê Thị Lan, Sinh năm: 1965, Quốc tịch: Việt Nam; Nơi ở hiện tại: Ấp Hội Phú, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

2. Nội dung giao quyền: Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính.

3. Được thực hiện các thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, kể từ ngày 05/02/2020.

Điều 2. Trong khi tiến hành các hoạt động xử phạt vi phạm hành chính, ông Nguyễn Hòa Bình phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền xử phạt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và ông Nguyễn Hòa Bình có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Thay*

- Như Điều 4;

- Lưu VT. *mt*

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH



CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Tạ Châu Lâm

Số: 359 /QĐ-XPVPHC

Tân Châu, ngày 05 tháng 05 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm 2010;

Căn cứ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 4523/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC do Đoàn Kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm lập hồi 09 giờ 40 phút ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại Chợ Tân Hội, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số 340...../QĐ-GQXP ngày 03.../03.../2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ kết quả kiểm tra và các tài liệu có trong hồ sơ;

Tôi: Nguyễn Hòa Bình; Chức vụ: Phó Chủ tịch;

Đơn vị: Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với Ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên: Lê Thị Lan;

Giới tính: Nữ;

Năm sinh: 1965;

Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Kinh doanh tạp hóa, tạp phẩm;

Nơi ở hiện tại: Ấp Hội Phú, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Số CMND 290336837; ngày cấp: 10/9/2005; nơi cấp: Công an Tây Ninh.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Kinh doanh thực phẩm bị hỏng, mốc.

3. Quy định tại: Khoản 1, Điều 14 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Tích cực giúp đỡ, hợp tác với Đoàn kiểm tra trong quá trình kiểm tra tại cơ sở, thành thật hối lỗi với hành vi đã vi phạm.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau: không.

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 500.000 đồng (Viết bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho bà Lê Thị Lan để chấp hành Quyết định xử phạt.

Bà Lê Thị Lan phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà bà Lê Thị Lan không tự nguyện chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Bà Lê Thị Lan phải nộp tiền phạt tại tài khoản của Kho bạc Nhà nước huyện Tân Châu (thông qua phòng giao dịch Tân Châu- Ngân hàng Công thương, chi nhánh Tây Ninh hoặc phòng giao dịch Tân Châu - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Tây Ninh) trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Bà Lê Thị Lan có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước huyện Tân Châu để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Y tế huyện, UBND xã Tân Hội để tổ chức thực hiện./.

4. Gửi cho Phòng Tư pháp huyện để theo dõi thi hành pháp luật./.

Nơi nhận: *reg*

- Như Điều 3;

- Lưu VT.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Hòa Bình



UBND HUYỆN TÂN CHÂU
PHÒNG
ĐOÀN KIỂM TRA LIÊN NGÀNH
VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/BB-VPHC

Tân Châu, ngày 13 tháng 01 năm 2020

BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Về an toàn thực phẩm

Hôm nay, hồi 09 giờ 40 phút, ngày 13/01/2020, tại UBND xã Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
Căn cứ: Biên bản DS/B.B. ĐKP ngày 13 tháng 01 năm 2020.

Chúng tôi gồm:

- 1) Ông Nguyễn Đình Du, Chánh Văn Phòng HĐND-UBND huyện - Phụ trách Phòng Y tế - Trưởng đoàn;
- (2) Bà Nguyễn Thị Phụng, Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng – Phó Trưởng đoàn;
- (3) Bà Trương Thị Thu Trang, Phó Chánh Văn Phòng HĐND-UBND huyện - Phó Trưởng đoàn;
- (4) Bà Bùi Thị Sol, Trưởng khoa Y tế Dự phòng, Trung tâm Y tế huyện – Thành viên;
- (5) Ông Nguyễn Đức Sang, Chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng – Thành viên;
- (6) Bà Nguyễn Thị Mai Trinh, Cán bộ Công an huyện - Thành viên;
- (7) Ông Nguyễn Văn Rô, Cán bộ Đội QLTT số 5 – Thành viên;
- (8) Bà Lý Thị Thanh Diệu, Nhân viên khoa Y tế Dự Phòng, Trung tâm Y tế huyện – Thành viên;
- (9) Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Tâm, Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Thành viên;
- (10) Ông Phạm Tuấn Ngọc, Chuyên viên Phòng Tài chính & Kế hoạch huyện – Thành viên;
- (11) Ông Bùi Công Điều, Cán sự Đài phát thanh huyện – Thành viên;
- (12) Bà Phí Võ Mộng Thương, Cán sự Phòng Y tế – Thư ký;

2. Với sự chứng kiến của ⁽⁵⁾:

a) Họ và tên: Đoàn Thị Đức Nghề nghiệp: TVL

Cơ quan:

b) Họ và tên: Nghề nghiệp:

Cơ quan:

Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: Lê Thị Lan Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh:/...../1965 Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: buôn bán

Nơi ở hiện tại: Chợ Tân Hội, Tân Hội, Tân Châu, Tây Ninh

Lm

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: 290.336.837 ngày cấp 12/09/2005

nơi cấp: CA Tây Ninh

<1. Tên tổ chức vi phạm>: HKD Lê Thị Lan

Địa chỉ kinh doanh: Ch. Tân Hải, Tân Hải, Tân Châu, Tây Ninh

Mã số doanh nghiệp: 01/NA02 HKD ngày 03 tháng 09 năm 2013

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

Ngày cấp: 03/09/2013

; nơi cấp: Phòng Tài Chính KH. UB ND Tân Châu

Người đại diện theo pháp luật⁽⁶⁾: Lê Thị Lan

Giới tính:

Chức danh⁽⁷⁾:

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính⁽⁸⁾: Mức I Điều 14, Khoản 1
Phạt tiền 500.000 đồng, hành vi hành chính Hủy phần lãi
lượng, mộc, bụi bẩn

3. Quy định tại⁽⁹⁾

4. Cá nhân/tổ chức bị thiệt hại⁽¹⁰⁾:

5. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm: Thông nhất với
mức phạt trên

6. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có): Thông nhất với ý kiến của toàn

7. Ý kiến trình bày của cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có): chấp hành xử phạt hành chính

8. Chúng tôi đã yêu cầu cá nhân/tổ chức vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm.

9. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được áp dụng, gồm⁽¹¹⁾

10. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng	Ghi chú
	IVT			chất lỏng	chất lỏng	

11. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, gồm:

STT	Tên giấy phép, chứng chỉ hành nghề	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú
01	giấy phép kinh doanh	01	photo	

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các giấy tờ nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác

Lam

12. Trong thời hạn⁽¹²⁾.... ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản này, ông (bà)

(13)..... Lê Thu Lan

..... là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm có quyền gửi <văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp/văn bản giải trình> đến ông (bà)⁽¹⁴⁾

..... để thực hiện quyền giải trình.

Biên bản lập xong hồi... giờ.... phút, ngày...13./01./2020, gồm...04... tờ, được lập thành...02... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)⁽¹³⁾..... Lê Thu Lan..... là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

<Trường hợp cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản>

Lý do ông (bà)⁽¹³⁾..... cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản⁽¹⁵⁾:

**CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC VI PHẠM**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

Lan
Lê Thu Lan

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

h
Nguyễn Thị Ngọc Huyền

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

Phu
Phước Mãng Thuận

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

Đ
Đoàn Thị Đức



UBND HUYỆN TÂN CHÂU
**ĐOÀN KIỂM TRA LIÊN NGÀNH VỆ
SINH AN TOÀN THỰC PHẨM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /BB-ĐKT

Tân Châu, ngày 13 tháng 01 năm 2020

BIÊN BẢN

**Kiểm tra an toàn thực phẩm tại cơ sở sản xuất,
kinh doanh thực phẩm**

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của UBND huyện Tân Châu về việc thành lập Đoàn Kiểm tra Liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm đợt Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020.

Hôm nay vào lúc 08 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2020, Đoàn Kiểm tra theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của UBND huyện Tân Châu tiến hành kiểm tra tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

Tên cơ sở được kiểm tra: ...Tập...Mưa...Lam...Bón.....

Địa chỉ: ...Chùa Tân...Hải..., xã...Tân...Hải..., Tân...Châu..., Tây...Ninh.....

SĐT: ...02763...765308..... Fax:

I. Thành phần tham gia buổi làm việc

1. Đoàn kiểm tra:

(1) Ông Nguyễn Đình Du, Chánh Văn Phòng HĐND-UBND huyện - Phụ trách Phòng Y tế - Trưởng đoàn;

(2) Bà Nguyễn Thị Phụng, Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng - P.Trưởng đoàn;

(3) Bà Trương Thị Thu Trang, Phó Chánh Văn Phòng HĐND-UBND huyện - Phó Trưởng đoàn;

(4) Bà Bùi Thị Sol, Trưởng khoa Y tế Dự phòng, Trung tâm Y tế huyện - Thành viên;

(5) Ông Nguyễn Đức Sang, Chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng - Thành viên;

(6) Bà Nguyễn Thị Mai Trinh, Cán bộ Công an huyện - Thành viên;

(7) Ông Nguyễn Văn Rô, Cán bộ Đội QLTT số 5 - Thành viên;

(8) Bà Lý Thị Thanh Diệu, Nhân viên khoa Y tế Dự Phòng, Trung tâm Y tế huyện - Thành viên;

(9) Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Tâm, Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Thành viên;

(10) Ông Phạm Tuấn Ngọc, Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện - Thành viên;

Lam

(11) Ông Bùi Công Điều, Cán sự Đài phát thanh huyện – Thành viên;

(12) Bà Phí Võ Mộng Thường, Cán sự Phòng Y tế – Thư ký;

2. Đại diện cơ sở được kiểm tra:

(1). ...Lê Thị Lan....., chức vụ:Chủ cơ sở.....

3. Với sự tham gia của (nếu có):

(1). ...Đoàn Thị Đức..... chức vụ: T.V.T.

(2).

II. Nội dung và kết quả kiểm tra

1. Hồ sơ hành chính, pháp lý của cơ sở:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 01/NĐ.02/TK.Đ.Đ. Phòng. Tài. Chính.
V.Đ.Đ. cấp ngày 03/02/2013.....

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số:

- Số người lao động: 03..... Trong đó: Trực tiếp: 02..... Gián tiếp: 01.....

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm: Cơ quan XK.T. của UBND
huyện.....

- Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm Cơ quan khám sức khỏe.....

2. Công bố sản phẩm:

- Tổng số sản phẩm cơ sở đang sản xuất, kinh doanh: đang đang.....

- Số sản phẩm có hồ sơ công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm/công bố hợp quy còn hiệu lực:

- Số sản phẩm có hồ sơ công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm/công bố hợp quy hết hiệu lực:

- Số sản phẩm không có giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm/giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy:

- Các nội dung khác: Cơ quan.....

3. Ghi nhãn sản phẩm:

- Số sản phẩm kiểm tra về ghi nhãn: kiểm tra phát hiện.....

- Số sản phẩm có nhãn đúng quy định: 02.....

- Số sản phẩm có nhãn không đúng quy định: 01.....

Lam Đoàn Thị Đức

- Đánh giá việc chấp hành của cơ sở: chấp hành việc nhắc nhở của Đoàn
VKS về tiêu hủy 1.5 kg muối dưa, cà, húng, mướp, bầu, bí...
Chấp hành việc xử lý hành vi vi phạm của Đoàn kiểm tra.....

4. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm:

- Điều kiện cơ sở, trang thiết bị dụng cụ: hàng hóa xếp gọn gàng
sạch sẽ.....

- Người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm: kiêm sức khỏe kết
quả.....

- Quy trình sản xuất, chế biến:

- Vận chuyển và bảo quản thực phẩm:

- Nguồn gốc, xuất xứ, hạn sử dụng của nguyên liệu, phụ gia và thành phẩm thực
phẩm: có sản phẩm hết hạn sử dụng.....

5. Kiểm nghiệm định kỳ sản phẩm:

6. Lấy mẫu kiểm nghiệm:

Đoàn kiểm tra lấy mẫu để kiểm nghiệm (có biên bản lấy mẫu kèm theo)

(Yêu cầu cơ sở cung cấp đầy đủ hồ sơ công bố sản phẩm (bản photocopy có đóng
dấu của cơ sở) của những sản phẩm có lấy mẫu để làm cơ sở đánh giá kết quả).

III. Kết luận, kiến nghị và xử lý

1. Kết luận

1.1. Các nội dung cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện tốt: có giấy phép
hàng hóa, hàng hóa xếp gọn gàng.....

1.2. Những mặt còn tồn tại: kiêm sức khỏe định kỳ 01 năm / 1 lần.

Đã ký

Kiểm tra an ninh của hàng hóa hàng xuyên.....

2. Kiến nghị

2.1. Kiến nghị của Đoàn kiểm tra đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh

...đáp ứng bảo xử phát hành chuẩn.....
...Khác như những mặt còn tồn tại.....
...Phối hợp tốt trong quá trình kiểm tra.....

2.2. Kiến nghị của cơ sở sản xuất đối với Đoàn kiểm tra

...Chấp hành chỉ dẫn nêu trên tuân thủ sản phẩm và.....
...chấp hành xử phạt.....

3. Xử lý, kiến nghị xử lý xử phạt hành chính.....

IV. Ý kiến của cơ sở được kiểm tra

Thống nhất ý kiến của đoàn.....

Đồng ý với những ý kiến của Đoàn kiểm tra đã nêu trên.

Biên bản kiểm tra được lập xong hồi .09. giờ.40 ngày 13. tháng .01 năm 2020;
biên bản đã được đọc lại cho những người tham gia làm việc và đại diện cơ sở
được kiểm tra cùng nghe, công nhận nội dung ghi trong biên bản là đúng và ký
tên. Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, 01 bản được giao cho
cơ sở được kiểm tra, 01 bản Đoàn kiểm tra lưu giữ (Trường hợp đoàn kiểm tra
liên ngành thì số lượng biên bản sẽ tùy theo số cơ quan tham gia kiểm tra)./.

Đại diện cơ sở được kiểm tra

(Ký tên, đóng dấu)

Lam

Lê Thị Lam

Trưởng đoàn kiểm tra

(Ký tên)

Nguyễn

Phùng Thị Thu Hương

Lý Thị Thanh Huyền